TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 13

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Bữa cơm gia đình

Hôm nay, mẹ nấu bữa cơm tối thật ngon. Bố bưng mâm cơm đặt lên bàn gỗ. Bé Mai nhanh nhẹn lấy đũa cho cả nhà. Cả nhà vừa ăn vừa trò chuyện rôm rả. Bữa cơm gia đình thật vui vẻ và đầm ấm.

Đọc bài «Bữa cơm gia đình» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 6 câu **B.** 4 câu **C.** 5 câu

Câu 2. Bé Mai làm việc gì giúp cả nhà?

A. Bưng mâm cơm **B.** Lấy đũa cho cả nhà

C. Nấu bữa cơm tối

Câu 3. Bữa cơm gia đình của bé Mai như thế nào?

A. Vội vã và ồn ào **B.** Yên lặng và buồn bã

C. Vui vẻ và đầm ấm

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Bữa cơm gia đình» có vần inh:

Tiếng có vần inh: ……

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Bé Mai – chia đũa cho cả nhà	
b) Chim sơn ca – chiếu những tia nắng ấm	
c) Mặt trời – hót líu lo trên cành cây	
d) Đàn cá – tung tăng bơi lội dưới ao	

Bài 2. Điền ng hay ngh vào chỗ chấm:

a) …..ôi nhà

b) …..ỉ hè

c) …..e nhạc

d) bắp …..ô

Bài 3. Điền vần oi hay ôi vào chỗ chấm:

a) cái n…..

b) đĩa x…..

c) s….. gương

d) con v…..

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) cẹo dẻo → …….

b) ghà con → …….

c) ká vàng → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: lễ phép / Bé / mời / bố mẹ ăn cơm.

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (rửa tay, bát đĩa, thơm phức) điền vào chỗ chấm:

a) Nồi canh cá của mẹ bốc khói ……

b) Trước bữa ăn, bé nhớ …… thật sạch sẽ.

c) Bé giúp mẹ xếp …… ra bàn ăn.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 13

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	C	B	C

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «đình» mang vần inh.

II. Bài tập

Bài 1.
a) Đ; b) S; c) S; d) Đ

Bài 2.
a) ngôi nhà; b) nghỉ hè; c) nghe nhạc; d) bắp ngô.
Nhớ: viết ngh trước e, ê, i; viết ng trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) cái nôi; b) đĩa xôi; c) soi gương; d) con voi.

Bài 4.
a) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; b) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà con; c) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng.

Bài 5.
Câu đúng: Bé lễ phép mời bố mẹ ăn cơm.

Bài 6.
a) Nồi canh cá của mẹ bốc khói thơm phức. b) Trước bữa ăn, bé nhớ rửa tay thật sạch sẽ. c) Bé giúp mẹ xếp bát đĩa ra bàn ăn.